

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ GẮN BÓ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN QUA GẦN 40 NĂM ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ HƯƠNG (*)

Tóm tắt: Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân. Thực tiễn đã chứng minh, gắn bó mật thiết với Nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng, là nhân tố bảo đảm sự thành công của sự nghiệp cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; qua đó xác định những vấn đề đặt ra cần giải quyết từ thực tiễn mối quan hệ này qua gần 40 năm đổi mới ở Việt Nam.

Từ khóa: Đảng với Nhân dân; mối quan hệ; lý luận và thực tiễn.

Abstract: Since its establishment, the Communist Party of Vietnam has always paid attention to building a close relationship with the People. Practice has proven that a close tie with the People is the source of the Party's strength, a factor ensuring the success of Vietnamese revolutionary cause led by the Party. This paper analyzes a number of theoretical and practical issues on building a close relationship between the Party and the People, thereby identifying the issues that need to be resolved from the practice of this relationship over nearly 40 years of renovation in Vietnam.

Keywords: Party and People; relationship; theory and practice.

Ngày nhận bài: 25/11/2024 Ngày biên tập: 25/12/2024 Ngày duyệt đăng: 20/01/2025

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Nhờ có sự chở che, ủng hộ, góp sức của Nhân dân, Đảng ta đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bao thử thách, giành được những thắng lợi vĩ đại. Mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân là mối quan hệ bản chất, gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Đây là mối quan hệ rất đặc biệt: Đảng vừa là người lãnh đạo, cầm quyền, vừa là người phục vụ Nhân dân, còn Nhân dân tự giác, đồng tình theo sự lãnh đạo của Đảng và làm chủ đất nước.

1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

(*) PGS.TS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thứ nhất, vai trò của nhân dân trong lịch sử và sự gắn bó tự nhiên giữa Đảng với giai cấp công nhân, nhân dân lao động.

Các nhà kinh điển mác-xít đã khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; chính quần chúng là người làm nên lịch sử. Do đó, các chính đảng nói chung, các đảng cộng sản nói riêng phải biết dựa vào sức mạnh của quần chúng, phải biết tập hợp, lãnh đạo quần chúng. Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen* (năm 1843), C.Mác viết: “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân”⁽¹⁾; “Không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”⁽²⁾. Trong tác phẩm *Gia đình thần thánh* (năm 1844), C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “Hoạt động

lịch sử càng lớn lao thì do đó, quần chúng, mà hoạt động lịch sử đó là sự nghiệp của mình, cũng sẽ lớn lên theo”⁽³⁾.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp to lớn, lâu dài, có nhiều khó khăn, gian khổ, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Sự nghiệp đó không phải là của riêng những người cộng sản. Nếu chỉ dựa vào sức mạnh của mình, giai cấp vô sản sẽ không thể giành thắng lợi, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản sẽ không trở thành hiện thực. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, V.I.Lênin cho rằng: “Chủ nghĩa xã hội không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống... chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”⁽⁴⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽⁵⁾.

Ở Việt Nam, các bản Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992 và năm 2013 đều khẳng định nguyên tắc tất cả mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân. Tất cả quyền lực trong xã hội Việt Nam đều được cấu tạo trên cơ sở quyền lực của Nhân dân và đều xuất phát từ vị trí, vai trò của Nhân dân. Sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, nhưng Nhân dân cần Đảng dẫn đường. Nhân dân có quyền nhưng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với đất nước. Công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước là trách nhiệm của Nhân dân. Nhân dân có trách nhiệm làm chủ thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân.

Thứ hai, bản chất và mục đích của Đảng ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân, nên phải gắn bó với Nhân dân mà hạt nhân lãnh đạo là giai cấp công nhân. Trong quá trình phát triển, dù tên gọi là Đảng Cộng sản hay Đảng Lao động thì Đảng ta luôn mang bản chất giai cấp công nhân, thể hiện ở mục tiêu, lý tưởng của Đảng là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng là tập trung dân chủ; Đảng liên hệ mật thiết với quần chúng, lấy tự phê

bình và phê bình làm quy luật phát triển; Đảng tuân theo chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Đó là những điều có tính chất nguyên tắc thể hiện bản chất giai cấp công nhân, không lúc nào được hoài nghi, dao động.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại và phát triển không chỉ vì lợi ích của giai cấp công nhân mà còn là vì lợi ích của nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Khi tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, Đảng có khẩu hiệu: Độc lập dân tộc - người cày có ruộng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, “Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản”⁽⁶⁾. Mục đích đó thể hiện rõ sự thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, lợi ích của nhân dân và của toàn dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác.

Thứ ba, yêu cầu của Đảng cầm quyền, lãnh đạo đất nước và xã hội.

Mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân xuất phát từ yêu cầu của đảng cầm quyền: Đảng cầm quyền muốn giữ được vị trí cầm quyền thì phải giữ được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Vì thế, mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân tạo nên sức mạnh, duy trì và củng cố vững chắc địa vị cầm quyền của Đảng. Trong điều kiện đảng cầm quyền, Đảng trực tiếp lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội là tất yếu. Sự lãnh đạo của Đảng bao trùm các vấn đề quan trọng của đời sống nhân dân, sự thịnh suy của quốc gia, nói cách khác là toàn bộ những vấn đề thuộc về quyền làm chủ của Nhân dân. Đó là những vấn đề khó khăn, phức tạp, nếu không có sự đóng góp của Nhân dân thì mọi chủ trương, quyết sách dễ rơi vào quan liêu, mệnh lệnh, xa rời thực tế. Do đó, cần có cơ chế và phương pháp để Nhân dân góp ý xây dựng, đồng thời cũng cần có quy định chặt chẽ để tổ chức đảng và mỗi đảng viên, nhất là những đảng viên có chức vụ, quyền hạn biết lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

Thứ tư, thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm chăm lo xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới. Trên cơ sở kiên trì các nguyên tắc tổ chức và hoạt động, công tác xây dựng Đảng được tiến hành trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, qua đó Đảng ta từng bước trưởng thành hơn trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, ngày càng nâng cao vai trò, vị thế cầm quyền và năng lực lãnh đạo, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu rất to lớn và quan trọng đã đạt được, Đảng ta cũng còn một số hạn chế, trong đó có: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”⁽⁷⁾. Để điều này không còn là nguy cơ đe dọa đến sự tồn vong của Đảng và chế độ, làm xa rời mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, Đảng ta yêu cầu: “Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽⁸⁾.

2. Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân qua gần 40 năm đổi mới ở Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đồng thời lãnh đạo cả hệ thống chính trị “coi trọng việc lắng nghe, nắm tình hình và giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề bức xúc của nhân dân”⁽⁹⁾; “mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân,

lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹⁰⁾. Đại bộ phận nhân dân luôn tin tưởng vào quan điểm, đường lối, sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc đổi mới đất nước: “Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường”⁽¹¹⁾. Tuy nhiên, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, để tăng cường xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, cần quan tâm giải quyết tốt một số vấn đề sau:

Một là, khắc phục sự tha hóa quyền lực và nguy cơ quan liêu, xa rời Nhân dân.

Bài học lịch sử từ sau thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga cho đến khi Liên Xô sụp đổ cho thấy, khi chưa giành được chính quyền, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đấu tranh cho mục tiêu, lý tưởng cao cả, giành chính quyền về tay nhân dân lao động. Khi chưa cầm quyền, vào Đảng đồng nghĩa với việc chấp nhận hy sinh, gian khổ, vào Đảng vì mục tiêu, lý tưởng cao đẹp. Sau khi giành được chính quyền, trở thành đảng cầm quyền, Đảng dễ rơi vào tình trạng tha hóa quyền lực, dễ rơi vào nguy cơ sai lầm về đường lối và quan liêu, xa rời quần chúng. Quan liêu, xa dân trở thành một nguy cơ thường trực của bất cứ đảng cầm quyền nào. Vì vậy, Đảng ta phải ngăn chặn được sự tha hóa quyền lực trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; khắc phục được tình trạng quan liêu của bộ máy công quyền. Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân phải được quán triệt, thực hiện nghiêm túc trong toàn Đảng, trong tất cả các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong mọi hoàn cảnh, Đảng ta phải giữ được sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, chiếm trọn được lòng tin yêu của Nhân dân là nhiệm vụ sống còn của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Hai là, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự là “công bộc”, là “đày tớ trung thành” của Nhân dân.

Trong thực tế, khi quyền lực nằm trong tay một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức vụ, quyền hạn dễ bị tha hóa, biến chất bởi cám dỗ của vật chất, quyền lực... Vấn đề đặt ra là Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền phải làm tốt công tác cán bộ, từ khâu tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ

phải công tâm, khách quan. Khi đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ tài, đức được bố trí vào những vị trí xứng đáng, khi quyền lực được trao vào tay những cán bộ được quần chúng nhân dân tin tưởng sẽ phát huy được tài năng, tâm đức, phụng sự cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Ba là, vai trò “nêu gương” của cán bộ, đảng viên trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đa số cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng, sống liêm chính, gần gũi, gần bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tin yêu, thì còn không ít cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng, không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; không kiên định lý tưởng chủ nghĩa xã hội, phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái, sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh, thiếu trách nhiệm, bình quân chủ nghĩa, làm việc qua loa, kém hiệu quả; không có ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là những cán bộ, đảng viên giữ cương vị quan trọng trong cơ quan cao nhất của Đảng, Nhà nước và đứng đầu cấp ủy ở các địa phương bị phát hiện và truy tố trong những năm gần đây.

Bốn là, cụ thể hóa và thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

Trong điều kiện đảng cầm quyền, mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thể chế hóa thành pháp luật và tổ chức thực hiện thông qua bộ máy nhà nước, thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên làm việc trong các cơ quan nhà nước. Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối; công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, thông qua đội ngũ đảng viên của Đảng. Nhà nước quản lý bằng pháp luật, thông qua đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong các cơ quan nhà nước. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cơ quan khác của Nhà nước,

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhân dân được trực tiếp góp ý vào dự thảo các văn kiện của Đảng, các văn bản, quy định pháp luật của Nhà nước, được đối thoại trực tiếp với lãnh đạo địa phương, tham gia các kỳ chất vấn... Vấn đề đặt ra là, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế chính trị và pháp lý để phát huy hiệu quả, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của Nhân dân đối với đất nước, đối với quyền lực tối cao của chính mình.

Với những thành tựu to lớn trong 94 năm lãnh đạo cách mạng, nhất là những thành tựu qua gần 40 năm đổi mới, Đảng ta luôn được Nhân dân tin yêu. Giải quyết tốt các vấn đề đặt ra nêu trên sẽ góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, vị thế, uy tín của Đảng ngày càng nâng cao; góp phần củng cố vững chắc mối quan hệ gần bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tạo tiền đề, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ đưa sự nghiệp đổi mới đất nước ta ngày càng phát triển./.

Ghi chú:

(1), (2) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG-ST, H.2002, tr.347, tr.350.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG-ST, H.1995, tr.123.

(4) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 35, Nxb CTQG-ST, H.2005, tr.64.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.234.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 60, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.411.

(7), (9), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.168, tr.202, tr.202.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.28.

(10) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2022, tr.28.